TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: **216**/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 14 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 371; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý số 217/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Những người yêu cầu:

1. Chị Lê Thị Anh P, sinh năm 1992

Đăng ký hộ khẩu thường trú: 2* ngõ 2* T, phường T, quận T, thành phố H.

Hiện ở tại: 1* ngõ 2* T, phường T, quận T, thành phố H.

2. Anh Dương Phan T, sinh năm 1998

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ * V, phường V, quận H, thành phố H.

Hiện ở tại: 2* ngõ 1**/2* V, phường V, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Anh P và anh Dương Phan T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận H, thành phố H ngày 2*/*/2019 (Giấy chứng nhận kết hôn số 4*/2019). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, do không hợp nhau về tính cách, lối sống nên chị P và anh T cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận H công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị cùng trình bày có 02 con chung là Dương Nam K, sinh ngày 26/7/2019; Dương Ngọc Á, sinh ngày 15/4/2021. Ly hôn anh chị thống nhất để chị Lê Thị Anh P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Nam K và Ngọc Á. Cấp dưỡng nuôi con, anh chị cùng trình bày anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Anh P và anh Dương Phan T.

- *Về con chung:* Anh chị cùng trình bày anh chị có 02 con chung là Dương Nam K, sinh ngày 26/7/2019; Dương Ngọc Á, sinh ngày 15/4/2021. Ly hôn anh chị thống nhất để chị Lê Thị Anh P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Nam K và Ngọc Á kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Cấp dưỡng nuôi con, anh chị cùng trình bày anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nhà ở:* Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về công nợ chung:* Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh T tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0024*** ngày 03/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VSKND quận H;
- UBND phường V;
- THADS quận H;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Hiển V